

kg. phòng QLĐT

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 1713/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 8 năm 2014

UBND THỊ XÃ SÔNG CÔNG	
CV	Số: 399
ĐẾN	Ngày: 11/8/2014
	Chuyên: Luật

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000  
phường Bách Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về việc quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành: "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng";

Căn cứ Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về công tác quản lý dự án đầu tư và xây dựng, quản lý đấu thầu sử dụng vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 17/9/2010 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 03/12/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Bách Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của UBND thị xã Sông Công tại Tờ trình số 610/TTr-UBND ngày 11/7/2014; của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 840/TTr-SXD ngày 30/7/2014,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Bách Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, như sau:

**I. Tên đồ án:** Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Bách Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**II. Địa điểm quy hoạch:**

Phường Bách Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**III. Các nội dung chính của đồ án quy hoạch:**

## **1. Phạm vi ranh giới, quy mô, tính chất khu vực quy hoạch:**

**1.1. Phạm vi ranh giới:** Khu đất quy hoạch thuộc địa giới hành chính phường Bách Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, có ranh giới cụ thể như sau:

Phía Bắc: Giáp xã Bá Xuyên, xã Tân Quang- thị xã Sông Công; xã Lương Sơn- thành phố Thái Nguyên;

Phía Nam: Giáp phường Cải Đan;

Phía Đông: Giáp xã Lương Sơn- thành phố Thái Nguyên, xã Hồng Tiến- huyện Phổ Yên.

Phía Tây: Giáp phường Mỏ Chè, phường Lương Châu, phường Thắng Lợi- thị xã Sông Công.

### **1.2. Quy mô:**

- Diện tích khu vực lập quy hoạch: 852,5 ha.

- Quy mô dân số dự báo đến năm 2020: Khoảng 10.380 người.

### **1.3. Tính chất:**

- Phường Bách Quang được định hướng phát triển trở thành khu đô thị công nghiệp và dịch vụ của thị xã Sông Công.

- Là đô thị có quy hoạch và kiến trúc hiện đại, phát triển bền vững hài hòa với cảnh quan chung của khu vực, gắn liền với bảo vệ môi trường và có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội đồng bộ hiện đại tuân thủ theo quy hoạch chung thị xã Sông Công đã được phê duyệt.

## **2. Phân khu chức năng:**

Khu đất lập quy hoạch bao gồm các khu chức năng sau:

- Đất công cộng: bao gồm đất cơ quan hành chính, đất giáo dục, đất y tế và đất thương mại dịch vụ.

- Đất ở: bao gồm đất ở mới, đất ở xã hội, đất ở dân cư hiện trạng, đất ở dân cư nông thôn đô thị hóa.

- Đất cây xanh cảnh quan, cây xanh thể dục thể thao, cây xanh cách ly.

- Đất di tích tôn giáo.

- Đất quân sự.

- Đất hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Đất dự kiến phát triển.

- Đất khác: đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; đất nông nghiệp; đất ở nông thôn; đất đã được quy hoạch; đất cây xanh tự nhiên.

## **3. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan:**

### **3.1. Nguyên tắc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:**

- Đảm bảo tính định hướng phát triển không gian theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Sông Công đến năm 2020.

- Đảm bảo tính kết nối với trung tâm và với các khu vực phát triển phía Bắc, phía Đông, phía Tây của thị xã Sông Công.

- Tôn trọng cảnh quan, địa hình tự nhiên, tổ chức các không gian phù hợp chức năng đặc biệt tổ chức không gian nông thôn đô thị hóa. Tổ chức, bố trí các trục không gian cây xanh, các lối xanh, không gian cây xanh cách ly với khu công nghiệp.

- Phân chia các khu chức năng phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đảm bảo cấu trúc chức năng không gian đô thị đã được xác định.

### **3.2. Bố cục không gian kiến trúc cảnh quan:**

**a. Bố cục không gian toàn khu:** Toàn khu quy hoạch được bố cục theo hướng không gian mở tập trung trên cơ sở các trục không gian chính và các khu chức năng chính của khu vực đã được xác định trong quy hoạch chung và các khu chức năng vệ tinh (chức năng theo các đơn vị ở) theo phương án quy hoạch đề xuất.

**b. Bố cục không gian các khu chức năng:** Trên cơ sở các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tôn trọng và khai thác yếu tố tự nhiên như sông suối và các khu chức năng hiện có. Cơ cấu tổ chức không gian các khu chức năng trong đồ án quy hoạch được bố cục thành hai đơn vị ở chính:

\* Đơn vị ở 01: được giới hạn từ tim đường CMT10 (lộ giới 42m) lên phía Bắc của Phường với các khu chức năng: khu công cộng; khu cây xanh cảnh quan; khu cây xanh tự nhiên; khu cây xanh TDTT; khu ở; trường học; khu tôn giáo tín ngưỡng (Chùa Bách Quang, Đài tượng niệm....); khu công nghiệp; khu dự trữ phát triển.

- Chức năng công cộng: được tập trung tại trung tâm của Đơn vị ở đảm bảo bán kính phục vụ từ 500m đến 1000m. Đây là khu vực hiện hữu được nâng cấp mở rộng và làm mới để đảm bảo nhu cầu sử dụng với các công trình: UBND phường; Trạm Y tế; Nhà văn hóa cấp phường; Trường Tiểu học; Trường trung học cơ sở; Trường PHTH; Trụ Sở Công An phường; Trụ sở Công An PCCC thị xã Sông Công; Chợ Bách Quang và các công trình dịch vụ xã hội khác. Trường mầm non do diện tích không đảm bảo nên được chuyển đến vị trí mới nằm trong khu đô thị Dotexco.

- Chức năng ở: Bao gồm các khu ở hiện trạng, khu ở mới và khu ở nông thôn đô thị hóa.

+ Với khu đất ở cũ hiện trạng: Nâng cấp, cải tạo không gian sống phù hợp với điều kiện hiện trạng cũng như các khu vực lân cận. Nhằm đồng bộ hoá hệ thống hạ tầng xã hội và hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường,...

+ Với khu đất ở mới: Bố trí đan xen với các khu ở cũ. Hệ thống giao thông cho khu ở mới tổ chức phù hợp đảm bảo những yếu tố tự nhiên sẵn có, kết nối với hệ thống giao thông đã có, trên cơ sở tuân thủ đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt.

- Chức năng cây xanh công viên cảnh quan, cây xanh TĐTT: được tổ chức tại lõi đơn vị ở và xen kẽ các khu ở để tạo không gian mở cho đô thị và gắn kết các khu chức năng trong đơn vị ở.

- Chức năng công nghiệp: được giới hạn bằng hệ thống cây xanh cách ly để tránh ảnh hưởng đến môi trường các khu chức năng khác.

Các khu chức năng được liên kết bằng trục giao thông xương sống theo phương đứng (trục giao từ đường CMT10 đi xã Tân Quang) và các trục giao thông theo phương ngang với lộ giới đường theo đúng quy chuẩn quy phạm hiện hành.

\* Đơn vị ở 02: được giới hạn từ tìm đường CMT10 (lộ giới 42m) xuống phía Nam của Phường với các khu chức năng: khu công cộng (cấp đô thị, cấp đơn vị ở); khu cây xanh cảnh quan; khu cây xanh TĐTT; khu ở; trường học; khu công nghiệp,...

Với tính chất đây là đơn vị ở mới của phường, do đó việc tổ chức các khu chức năng phải đạt được tính đồng bộ cao, hiện đại và tôn trọng điều kiện sẵn có, tránh phá vỡ cảnh quan tự nhiên.

Bố cục chức năng khu quy hoạch theo hai dạng:

- Dạng lõi trung tâm đơn vị ở: Bao gồm các chức năng phục vụ đơn vị ở như: Trạm Y tế; Nhà văn hóa cấp phường; Trường Tiểu học; Trường trung học cơ sở; Chợ; Nhà văn hóa cấp phường; Cây xanh TĐTT.

- Dạng trục cảnh quan:

+ Trục cảnh quan theo trục đường Thăng Lợi kéo dài (lộ giới 60m) từ Trụ sở hợp tác xã Chiến Công đến đường Quốc lộ 3. Trục đường Thăng Lợi kéo dài được xác định là trục cảnh quan trung tâm của phường nói riêng và của thành phố Sông Công trong tương lai. Tại đây tập trung các công trình dịch vụ đô thị với khối tích lớn và bề thế như: Trung tâm thương mại; Khách sạn; các công trình hỗn hợp; và đặc biệt tại nút giao với Quốc lộ 3 bố trí công trình Bến xe và các công trình dịch vụ khác tạo thành cửa ngõ phía Đông của thị xã Sông Công.

+ Trục cây xanh cảnh quan: liên kết Công viên trung tâm Thị xã lên phía Bắc dọc theo trục đường điện cao thế tạo trục không gian mở cho đô thị đồng thời tạo lá phổi xanh cho phường nói riêng và cho toàn thị xã nói chung.

- Các chức năng khác như: Khu ở; Khu cây xanh và các công trình dịch vụ khác được bố trí xen kẽ tạo lên sự gắn kết cao cũng như để đảm bảo bán kính phục vụ từ 500m đến 1000m.

- Chức năng công nghiệp: Được giới hạn bằng hệ thống cây xanh cách ly để tránh ảnh hưởng đến môi trường các khu chức năng khác.

#### **4. Quy hoạch sử dụng đất:**

**4.1. Quy mô đất đai:** 8.525.000m<sup>2</sup> (852,5ha).

**4.2. Cơ cấu sử dụng đất:** Bảng cân bằng đất đai:

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Tổng diện tích đất xây dựng đô thị</b>	<b>408,52</b>	<b>100,00</b>
<b>I</b>	<b>Đất công cộng</b>	<b>55,88</b>	<b>13,69</b>
1	Đất hành chính, cơ quan	4,20	1,03
2	Đất giáo dục	8,62	2,11
3	Đất trạm y tế	1,35	0,33
4	Đất nhà văn hóa	1,38	0,34
5	Đất dịch vụ thương mại	22,70	5,56
6	Đất dịch vụ hỗn hợp	17,63	4,32
<b>II</b>	<b>Đất ở</b>	<b>63,43</b>	<b>15,53</b>
1	Đất ở mới	48,07	11,77
2	Đất ở xã hội	15,36	3,76
<b>III</b>	<b>Đất hiện trạng chỉnh trang</b>	<b>68,25</b>	<b>16,70</b>
<b>IV</b>	<b>Đất cây xanh</b>	<b>53,45</b>	<b>13,08</b>
1	Đất cây xanh cảnh quan	49,89	12,21
2	Đất cây xanh thể dục thể thao	3,56	0,87
<b>V</b>	<b>Đất tôn giáo, tín ngưỡng</b>	<b>3,17</b>	<b>0,78</b>
<b>VI</b>	<b>Đất quân sự</b>	<b>4,68</b>	<b>1,14</b>
<b>VII</b>	<b>Đất hạ tầng kỹ thuật đô thị</b>	<b>111,85</b>	<b>27,38</b>
1	Đất giao thông, bãi đỗ xe	96,86	23,71
	- Đất đường giao thông	92,49	22,64
	- Đất bãi đỗ xe	4,37	1,07
2	Đất hạ tầng kỹ thuật (trạm bơm, XLNT, trạm điện,...)	2,31	0,57
3	Đất hành lang an toàn đường điện cao thế	12,68	3,10
<b>VIII</b>	<b>Đất dự kiến phát triển đô thị</b>	<b>20,82</b>	<b>5,10</b>
<b>IX</b>	<b>Đất các chức năng trong khu đã được quy hoạch</b>	<b>26,99</b>	<b>6,60</b>
<b>B</b>	<b>Đất khác</b>	<b>443,98</b>	
1	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	199,40	

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
2	Đất nông nghiệp	79,18	
3	Đất dân cư nông thôn đô thị hóa	79,05	
4	Đất cây xanh tự nhiên	86,35	
	<b>Tổng diện tích đất lập quy hoạch</b>	<b>852,50</b>	

#### 4.3. Các chỉ tiêu sử dụng đất:

##### a. Mật độ xây dựng:

- Công trình công cộng, dịch vụ : 30 - 40 %
- Nhà ở chia lô, liền kề :  $\leq 80$  %
- Nhà ở biệt thự, nhà vườn :  $\leq 60$  %
- Nhà ở chung cư thấp tầng : 30 - 40 %

##### b. Tầng cao trung bình:

- Công trình công cộng phục vụ khu ở : 2,0 - 5,0 tầng
- Nhà ở chia lô, liền kề : 2,0 - 5,0 tầng
- Nhà ở biệt thự, nhà vườn : 2,0 - 3,0 tầng
- Nhà ở chung cư thấp tầng : 4,0 - 5,0 tầng
- Công trình công cộng : 5,0 - 10 tầng
- Công trình dịch vụ thương mại : 10 - 15 tầng

##### c. Hệ số sử dụng đất:

Hệ số sử dụng đất chung của toàn khu quy hoạch: 1,5 - 2,5 lần

##### d. Khoảng lùi xây dựng công trình:

- Công trình công cộng, dịch vụ, thương mại :  $\geq 6,0$  m
- Nhà ở chia lô, liền kề :  $\geq 2,0$  m
- Nhà ở biệt thự, nhà vườn :  $\geq 3,0$  m

#### 5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

##### 5.1. Quy hoạch giao thông:

##### a. Đường giao thông đối ngoại:

- Đường Thăng Lợi kéo dài mặt cắt 1-1: Lộ giới 60,0m, mặt đường 2x15,0m, vỉa hè 2x6,0m, dải phân cách 18,0m.
- Đường Cách Mạng Tháng Mười mặt cắt 3-3: Lộ giới 42,0m, lòng đường 2x10,0m; vỉa hè 2x9,5m; dải phân cách 3,0m.
- Đường Cách Mạng Tháng Tám kéo dài mặt cắt 4-4: Lộ giới 42,0m, lòng đường 2x12,0m; vỉa hè 2x7,0m; dải phân cách 4,0m.

- Quốc lộ 3 mặt cắt 5-5: Lộ giới 36,0m; lòng đường 2x11,25; dải phân cách 1,5m; vỉa hè 2x6,0m.

**b. Đường giao thông đối nội:**

- Mặt cắt 2 - 2 (Lộ giới 42,0m): Mặt đường 2x12,0m, vỉa hè 2x6,0m, dải phân cách 6,0m.

- Mặt cắt 6 - 6 (Lộ giới 27,0m): Mặt đường 15,0m, vỉa hè 2x6,0m.

- Mặt cắt 7 - 7 (Lộ giới 22,5m): Mặt đường 10,5m, vỉa hè 2x6,0m.

- Mặt cắt 8 - 8 (Lộ giới 20,5m): Mặt đường 10,5m, vỉa hè 2x5,0m.

- Mặt cắt 9 - 9 (Lộ giới 20,0m): Mặt đường 12,0m, vỉa hè 2x4,0m.

- Mặt cắt 10 - 10 (Lộ giới 20,0m): Mặt đường 8,0m, vỉa hè 2x6,0m.

- Mặt cắt 11 - 11 (Lộ giới 19,5m): Mặt đường 10,5m, vỉa hè 2x4,5m.

- Mặt cắt 12 - 12 (Lộ giới 19,5m): Mặt đường 7,5m, vỉa hè 2x6,0m.

- Mặt cắt 13 - 13 (Lộ giới 16,5m): Mặt đường 7,5m, vỉa hè 2x4,5m.

- Mặt cắt 14 - 14 (Mặt cắt ngang kênh Hồ Núi Cốc, gồm 2 mặt cắt) như sau: Mặt đường 7,50m, vỉa hè (5,0 + 3,5)m.

- Mặt cắt 15 - 15 (Lộ giới 16,0m): Mặt đường 7,5m, vỉa hè (5,0+3,5)m.

- Mặt cắt 16 - 16 (Lộ giới 14,50m): Mặt đường 7,50m, vỉa hè 2x3,5m

**c. Các thông số kỹ thuật của đường:**

- Bán kính cua:  $R = 6,0-8,0m$  (đường trong khu chức năng, khu ở);  $R = 9,0-15,0m$  (đường chính khu vực, đối ngoại).

- Độ dốc ngang mặt đường:  $i_n = 2\%$ .

- Độ dốc ngang vỉa hè:  $i_h = 1,5\%$ .

- Nền đường: Được đắp bằng đất, đầm nén độ chặt  $K=0,95$ . Lớp trên cùng của mặt đường trải thảm bê tông atfan hạt mịn dày 5cm.

- Hè đường: Trồng cây xanh cách đều 10 - 15m/cây. Phần lát hè dùng gạch block tự chèn đệm cát vàng. Phía ngoài xây viền bảo vệ bằng gạch.

**d. Bãi đỗ xe:**

- Xây dựng bãi đỗ xe tập trung, đảm bảo yêu cầu về giao thông tĩnh cho toàn phường.

- Trong từng công trình chức năng, các khu dịch vụ, công cộng cần xây dựng bãi đỗ xe phục vụ cho bản thân công trình và người đến liên hệ làm việc.

- Bố trí 02 bãi đỗ xe, tổng diện tích bãi đỗ xe: 4,37ha.

**5.2. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:**

**a. Quy hoạch san nền:**

- Tận dụng triệt để địa hình tự nhiên để san đắp nền với mức ít nhất. Đảm bảo độ dốc nền công trình để thoát nước tự chảy. Thoát nước mưa thuận tiện và không bị ngập úng.

- San lấp trên những khu đất xây dựng mới và những khu đất chỉnh trang chưa có mật độ xây dựng cao. Khu vực quy hoạch đất ruộng tôn trọng hiện trạng, không san lấp. Khu vực quy hoạch cây xanh, thể dục thể thao san lấp không nhiều. San lấp với độ dốc tối đa để tận dụng địa hình tự nhiên.

- Hướng dốc được thiết kế làm 2 hướng chính, dốc dần từ Bắc xuống Nam và dốc từ phía đường Cách Mạng Tháng Tám kéo dài ra phía sông Công.

**b. Quy hoạch thoát nước mưa:**

- Lưu vực, hướng dốc: Toàn bộ khu vực quy hoạch được chia ra làm 4 lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực 1: Nằm phía Bắc và phía Đông Bắc giáp với đường Cách Mạng Tháng Tám kéo dài.

+ Lưu vực 2: Nằm ở phía Nam và Đông Nam phía dưới trục đường Cách Mạng Tháng Mười.

+ Lưu vực 3: Thượng lưu nằm tại vị trí giáp chùa Bách Quang, trường THCS Bách Quang và khu quy hoạch Dotexco, hạ lưu là toàn bộ khu vực phía Tây Nam.

+ Lưu vực 4: Nằm ở phía Bắc và Tây Bắc phường, lưu vực này chủ yếu là các đồi núi cao xen kẽ các ruộng trũng, nước mặt chủ yếu chảy theo tự nhiên thu về các kênh rạch.

**5.3. Quy hoạch cấp nước:** Tổng nhu cầu dùng nước khoảng:  $Q = 7.080\text{m}^3/\text{ngđ}$ .

**a. Nguồn nước:** Sử dụng nguồn nước từ Nhà máy nước Sông Công.

**b. Giải pháp cấp nước:**

+ Thiết kế các tuyến đường ống phân phối D150; D100 đi dọc các trục đường quy hoạch để cấp nước.

+ Điểm mở mạng lấy từ các đường ống dọc trục đường Cách mạng Tháng Tám, tại các điểm mở mạng có hồ van.

**c. Hệ thống cứu hỏa:** Trụ nước cứu hỏa: được đặt trên vỉa hè cách mép bó vỉa một khoảng  $L = 2,5\text{m}$ . Được đặt tại ngã ba, ngã tư đường thuận tiện cho xe lấy nước chữa cháy, bán kính phục vụ của trụ là 150m.

**5.4. Quy hoạch cấp điện:** Tổng công suất cấp điện khoảng: 6.640 KVA.

**a. Nguồn điện:** Nguồn cấp điện chính sử dụng nguồn sử dụng nguồn cấp điện từ Trạm biến áp 110/32/22kV Gò Đầm.

**b. Phương án cấp điện:**

- Di chuyển, tháo dỡ toàn bộ đường dây trung áp 22kV, 35kV đang chạy trong khu quy hoạch để đảm bảo không vi phạm an toàn giao thông. Bổ sung thêm một số đoạn cáp ngầm khi đường dây 22kV chạy ngang qua các đường dây cao thế 110kV, 220kV và cáp ngầm cấp điện cho các trạm biến áp xây dựng mới.

- Xây dựng mới 4 nhánh cấp điện trong khu quy hoạch vị trí điểm đầu là TBA Gò Đầm cấp trả lại nguồn cho xã Tân Quang và Cải Đan.

- Các trạm biến áp cũ có công suất dưới 250kVA sẽ thay thế bằng các TBA Kiốt đồng bộ có công suất từ 250kVA trở lên.

- Xây dựng mạng lưới hạ áp đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo độ an toàn về cung cấp điện. Giảm được tổn thất điện áp tới mức cho phép.

#### **c. Cấp điện chiếu sáng:**

- Hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng trên các trục giao thông của khu quy hoạch, tất cả các đèn dùng đèn Sodium công suất 150-250w.

- Chiếu sáng đô thị phải đảm bảo độ rọi:

+ Đường trục chính  $\geq 1.2 \text{cd/m}^2$ .

+ Đường phụ, nhánh  $\geq 0.8 \text{cd/m}^2$ .

#### **5.5. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:**

- Xây dựng 01 tổng đài kết hợp trạm thu phát sóng di động 3G (BTS), dung lượng tổng đài dự kiến khoảng 2000 số.

- Nguồn cấp tín hiệu từ Trạm Viễn thông Sông Công.

#### **5.6. Quy hoạch thoát nước thải, nghĩa trang và vệ sinh môi trường:**

##### **a. Thoát nước thải:**

- Giải pháp thu gom: Toàn khu quy hoạch phường Bách Quang thoát đến trạm xử lý nước thải của thị xã Sông Công với công suất: 2.148,66 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nước thải sinh hoạt được xử lý đạt tiêu chuẩn thải ra môi trường.

- Mạng lưới thoát nước:

+ Đường cống thoát nước đi dọc theo các trục đường, đảm bảo độ dốc, mạng lưới cống tự chảy. Trên toàn tuyến cống có bố trí hố ga, khoảng cách các hố ga phụ thuộc vào đường kính cống.

+ Nước thải từ các công trình sau khi được xử lý sơ bộ qua bể phốt được thải vào hệ thống mạng lưới thoát nước thải của đô thị thông qua hệ thống hố ga đặt trên vỉa hè, trước cửa từng công trình.

+ Cống thoát nước tự chảy: sử dụng cống tròn BTCT có đường kính D300- D500, hố ga xây gạch và bê tông cốt thép, độ sâu chôn cống H=0,7- 4m, khi độ sâu chôn cống đạt h=4m và lưu vực địa hình thấp thì đặt bơm tăng áp bơm về trạm xử lý.

##### **b. Chất thải rắn, nghĩa trang:**

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt: 15,53 tấn/ngđ.

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom lại, hàng ngày có xe thu gom rác thải của phường thu gom rồi vận chuyển tới nơi xử lý. Rác thải sinh hoạt và chất thải rắn được thu gom về bãi rác tại xã Tân Quang, thị xã Sông Công.

- Nghĩa trang: quá trình thực hiện quy hoạch cần có kế hoạch di dời từng bước các nghĩa trang, nghĩa địa trong khu quy hoạch về nghĩa trang tập trung tại phường Cải Đan, thị xã Sông Công.

## 6. Thiết kế đô thị:

- Các công trình cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng và chiều cao công trình để đảm bảo ý đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tạo mỹ quan cho khu đô thị.

- Ngoài ra, các công trình khi xây dựng phải tuân thủ các yêu cầu thiết kế đô thị được quy định tại bản vẽ thiết kế đô thị, thuyết minh thiết kế đô thị, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng Việt Nam và tiêu chuẩn hiện hành.

**IV. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch:** Được ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** UBND thị xã Sông Công phối hợp với các cơ quan quản lý chức năng thuộc tỉnh tổ chức công bố quy hoạch phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Quản lý xây dựng trong khu vực theo quy hoạch và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị kèm theo. Tổ chức lập quy hoạch chi tiết theo quy hoạch phân khu được duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Chủ tịch UBND thị xã Sông Công và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như điều 3;
  - UBND phường Bách Quang- TXSC;
  - Lưu: VT, QHXD, NC.Tuấn.Dũng.
- huynq.001.08/15bản *huynq*

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



*Đặng Viết Thuận*

**Đặng Viết Thuận**

**UBND THỊ XÃ SÔNG CÔNG**

Số: 399 /SY-UBND

### Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Phòng: QLĐT thị xã;
- Lưu: VT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Sông Công, ngày 11 tháng 8 năm 2014



KT. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG

*Nguyễn Văn Kiên*

**Nguyễn Văn Kiên**